

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày: 11/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đinh Kim Oanh**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1- Ông **Mai Văn Thanh**.
 - 2- Ông **Phan Thanh Thảo**.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*
Bà **Phạm Thị Thi** - Cán bộ Tòa án huyện Tháp Mười.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:*
Ông **Trần Thanh Sang** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1996; HKTT và chỗ ở khóm A, TT. M, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 01/12; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1965 (còn sống) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1968 (còn sống); vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Nguyễn Thị H - sinh năm: 1964. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, TT. M, huyện X, Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Lê Minh T** - sinh năm: 1961. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm B, TT. M, huyện X, Đồng Tháp.

2. **Võ Qui K** - sinh năm: 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, TT. M, huyện X, Đồng Tháp.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn C bị Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 02/10/2016, bà Nguyễn Thị H (địa chỉ khóm A, thị trấn M, huyện X) là di ruột của C nhờ C điều khiển xe mô tô hiệu FUSIN, màu đỏ đen, biển kiểm soát 66MA – 003.30 (loại xe C50), để chở bà H đi đám giỗ ở khu dân cư (địa chỉ khóm C, thị trấn M). Khi C chở bà H đến chỗ đám giỗ, C hỏi mượn xe đi lấy đồ rồi quay lại rước, bà H đồng ý. C không đi lấy đồ mà điều khiển xe đến tiệm game Nhựt Quang 1 (địa chỉ khóm D, thị trấn M) chơi game. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, C quay lại rước bà H, nhưng bà H đã về, C quay lại tiệm game Nhựt Quang 1 chơi game tiếp. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, thì hết tiền chơi game nên C nảy sinh ý định bán xe để lấy tiền chơi game. C điều khiển xe đi tìm chỗ bán thì gặp bạn tên Võ Quốc A (Cu Li) đang đi bộ đến khu vực vòng xuyên thuộc khóm B, thị trấn M. C cho anh A quá giang và hỏi anh A biết chỗ nào mua bán xe không để C bán xe và nói với anh A là xe của C, nên anh A đồng ý dẫn C đến nhà ông Lê Minh T (địa chỉ khóm B, thị trấn M), để C bán xe, ông T là chủ tiệm mua bán xe cũ Công Kiệu. Khi đến nơi, C nói xe của C mua cho em C nay lấy lại bán. Sau khi xem, anh T đồng ý mua giá 3.500.000 đồng. Anh T trả 3.300.000 đồng cho C và lấy lại 200.000 đồng cho anh A, vì anh A là người dẫn cho C bán xe. Sau khi nhận tiền và giao xe, C và anh A đi xe ôm về nhà của anh A thì C cho anh A thêm 100.000 đồng. C sử dụng số tiền trên chơi game và tiêu xài hết, khoảng hai ngày sau mới về nhà thì gặp bà H đến hỏi xe, C nói với bà H xe đã bán. Bà H đi trình báo Cơ quan Công an huyện Tháp Mười mời C đến làm việc.

Xe mô tô biển kiểm soát 66MA – 003.30 do anh Nguyễn Qui K đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, anh K đi làm ăn xa để xe ở nhà cho bà H quản lý và làm phương tiện đi lại.

Tại Bản Kết luận định giá số 51 ngày 18/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu FUSIN, màu đỏ đen, biển kiểm soát 66MA – 003.30, số máy: FMB- 861731, số khung: BD- 861731, số loại C50, trị giá 4.800.000 đồng.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu FUSIN, màu đỏ đen, biển kiểm soát 66MA – 003.30, số máy: FMB- 861731, số khung: BD- 861731, số loại C50. Xét thấy không cần thiết tạm giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã trả cho bà Nguyễn Thị H chiếc xe này.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Thị H đã nhận lại chiếc xe hiệu FUSIN, màu đỏ đen, biển kiểm soát 66MA – 003.30, số máy: FMB- 861731, số khung: BD- 861731, số loại C50 (xe này do anh Nguyễn Qui K đứng tên chủ sở hữu), không

có yêu cầu gì thêm.

Ông Lê Minh T đã nhận lại đủ số tiền mua xe, không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Võ Qui K là chủ sở hữu, nhưng anh K vắng mặt tại địa phương từ giai đoạn điều tra, truy tố. Do đó, về phần trách nhiệm dân sự sau này anh K có yêu cầu sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Đối với anh Võ Quốc A, anh Lê Minh T không biết xe do bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà có, nên không đề cập xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó;

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.”

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Xét, bị cáo C là người đã thành niên, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Đáng lý ra, bị cáo phải biết tôn trọng và bảo vệ tài sản của người khác, nhưng ngược lại vì không có tiền để chơi game, bị cáo đã chiếm đoạt xe mô tô của bà H, nên phạm tội. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ “*Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn không yêu cầu khởi tố hình sự và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*” để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến tài sản của người khác, mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời, góp phần phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Người bị hại Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh T đã nhận lại đủ số tiền mua xe và tại phiên tòa không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Võ Qui K là chủ sở hữu chiếc xe hiệu FUSIN, màu đỏ đen, biển kiểm soát 66MA – 003.30, số máy: FMB- 861731, số khung: BD- 861731, số loại C50, nhưng anh K vắng mặt tại địa phương từ giai đoạn điều tra, truy tố. Do đó, về phần trách nhiệm dân sự sau này anh K có yêu cầu sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Đối với anh Võ Quốc A, ông Lê Minh T không biết xe do bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà có, nên không đề cập xử lý.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, anh Võ Qui K được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đinh Kim Oanh